

Số: 364... NQ/CLH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2023.

**NGHỊ QUYẾT**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2023;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm ngày 14/4/2023.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua các nội dung sau:**

- 1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- 2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- 3) Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

**1. Báo cáo tài chính năm 2022:**

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	146.086.442.838	226.928.298.136
2	Tổng Doanh thu và TN khác	113.221.977.177	182.424.452.417
3	Lợi nhuận trước thuế	6.602.984.201	13.744.191.531
4	Lợi nhuận sau thuế	5.253.397.561	10.945.471.625

5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,64	6,0
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	23,64	37,14
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (%)	1,16	1,12
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	3.502	6.080
9	Phát sinh phải nộp NSNN	7.588.199.528	10.988.140.228
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	16.926.583	25.902.515
11	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	1.703.500.000	3.237.062.273

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022, lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu Lớn - Hàm là 10.945.471.625 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	18.000.000.000		
2	Số cổ phần <i>Trong đó:</i> - Số cổ phần đang lưu hành - Cổ phiếu quỹ ( <i>không lưu hành</i> )	1.800.000 1.800.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.744.191.531		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.798.719.906		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế 2022	10.945.471.625		
7	Phương án phân phối lợi nhuận	10.945.471.625		
7.1	Cổ tức (3.650đ/CP x 1.800.000CP) (*) <i>Trong đó :</i> + Cổ đông TEDI + Cổ đông khác	6.570.000.000 3.350.700.000 3.219.300.000	36,5%VĐL	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH <i>Trong đó :</i> + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	547.300.000 273.650.000 273.650.000	5% LNST	
7.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.186.324.463	20% LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	547.300.000	5%LNST	
7.5	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	1.094.547.163 525.339.756 1.619.886.919	10%LNST	

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2022 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

**3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:**

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2022 là 912.123.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm mười hai triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng), cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2022 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2022	Số còn được trả sau quyết toán
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	92.105.000	160.022.000	92.000.000	68.022.000
2	Nguyễn Minh Vũ	Phó Chủ tịch	82.895.000	144.019.000	80.000.000	64.019.000
3	Lê Đông Hà	Thành viên	73.684.333	128.017.000	72.000.000	56.017.000
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	18.421.000	32.004.000	0	32.004.000
5	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	73.684.333	128.017.000	72.000.000	56.017.000
6	Đặng Khắc Nhiên	Thành viên	55.263.000	96.016.000	72.000.000	24.016.000
<b>II.</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	55.263.000	96.013.000	52.000.000	44.010.000
2	Trần Trường Phi	Thành viên	36.842.000	64.009.000	36.000.000	28.009.000
3	Lê Thị Hương Đào	Thành viên	36.842.000	64.009.000	36.000.000	28.009.000
<b>III.</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>525.000.000</b>	<b>912.123.000</b>	<b>512.000.000</b>	<b>400.123.000</b>

**4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH năm 2023/ TH năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	222.982	150.000	66,1
2	Tổng giá trị sản lượng	221.180	150.000	67,8
3	Thu kinh phí	212.155	130.000	61,27
4	Tổng doanh thu	182.424	130.000	71,26
5	Lợi nhuận trước thuế	13.744	9.750	70,94
6	Lợi nhuận sau thuế	10.945	8.060	73,64

7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên TDT	6,0	6,2	103,3
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	37,14	32,24	86,8
9	Lãi cơ bản/cổ phiếu	6.080	4.478	73,65
10	Phát sinh phải nộp NSNN	10.988	8.500	77,35
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	25,9	20,2	78
12	Tổng mức đầu tư tài sản cố định	3.237	2.600	80,3

### 5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 5% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST (đối với Công ty xếp loại A, có doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

### 6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 là 650.000.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	9.503.000	114.035.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	8.553.000	102.632.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	7.602.000	273.684.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	5.702.000	68.421.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	3.801.000	91.228.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8</b>				<b>650.000.000</b>

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

### 7. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và theo sự chỉ đạo chung của Tổng công ty:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

## **Điều 2: Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

## **Điều 3 : Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Phạm Hữu Sơn**